

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/DS- ST  
Ngày: 04-9-2024  
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Minh Sơn

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Hồng Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Ngân hàng N1 – Chi nhánh thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2024/TLST-DS ngày 16/4/2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST –DS ngày 05/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N1.**

Địa chỉ trụ sở chính: số số B L, phường T, quận B, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc Ngân hàng N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn T – Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh thành phố T, theo quyết định số: 2665/QĐ-N2, ngày 01/12/2022.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Ngô Văn T: Bà **Nguyễn Thị Bích N** – Phó giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh thành phố T.(theo văn bản ủy quyền số 450/UQ-NHN0-TP ngày 30/8/2024).

Địa chỉ: Số G L, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Kim Minh C**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm E, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trương Thị Châu H**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

2. Ông **Trương Trọng H1**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm E, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 05/11/2020, bà Kim Minh C có đại diện cho ông Trương Trọng H1 và bà Trương Thị Châu H ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng N1- Chi nhánh S (nay là Chi nhánh thành phố T) theo hợp đồng tín dụng số: 7402-LAV-202000653). Số tiền vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng). Hạn trả cuối cùng: 04/11/2023.

Trong quá trình vay vốn bà Kim Minh C đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng N1 - Chi nhánh S (nay là Chi nhánh thành phố T), cụ thể do bà C không thực hiện trả lãi và gốc đúng hạn, Ngân hàng N1 - Chi nhánh S (nay là Chi nhánh thành phố T) đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng bà Kim Minh C vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng N1 - Chi nhánh S (nay là Chi nhánh thành phố T) đã chuyển toàn bộ dư nợ bà Kim Minh C sang nợ quá hạn. Dư nợ hiện tại: 24.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 04/9/2024 là 7.755.952 đồng.

Nay Ngân hàng N1 yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Trà Vinh buộc bà Kim Minh C trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi đến ngày 04/9/2024 là 31.755.952 đồng (trong đó vốn gốc là 24.000.000 đồng, lãi trong hạn là 4.627.479 đồng, lãi quá hạn là 3.128.473 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 05/9/2024 cho đến khi tất toán nợ gốc nói trên với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà Kim Minh C vắng mặt không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Châu H và ông Trương Trọng H1 vắng mặt không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Vụ việc tranh chấp phát sinh từ việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng 7402-LAV-202000653 ngày 05/11/2020 được ký kết giữa Ngân hàng N1 - Chi nhánh S (nay là Chi nhánh thành phố T) với bà Kim Minh C. Như vậy quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền vay là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) vào ngày 05/11/2020. Hạn trả cuối trả nợ là 04/11/2023. Hiện nợ gốc còn lại 24.000.000 đồng chưa thanh toán và tiền lãi tính đến ngày 04/9/2024 là 7.755.952 đồng. Trong đó: lãi trong hạn là 4.627.479 đồng (tính từ ngày 25/4/2023 đến ngày 04/9/2024), lãi quá hạn là 3.128.473 đồng (tính từ ngày 05/11/2022 đến ngày 04/9/2024).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bà Kim Minh C đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử nhưng bà Kim Minh C đều vắng mặt, đồng thời cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy bà Kim Minh C đã mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 71; Điều 86; Điều 227; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 346, Điều 349, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1.

Buộc bà Kim Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng N1 tiền gốc và lãi đến ngày 04/9/2024 là 31.755.952 đồng. Trong đó, số nợ gốc là 24.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 04/9/2024 là 7.755.952 đồng.

Kể từ ngày 05/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 7402-LAV-202000653 ngày 05/11/2020 được ký kết giữa Ngân hàng N1- Chi nhánh S (nay là Chi nhánh thành phố T) với bà Kim Minh C.

Buộc bà Kim Minh C phải chịu 1.587.797 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền 967.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003791 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Huỳnh Kim Triều**